



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 22/07/2026 (Thứ Tư)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.5	19:09	22:00	↙
1.7	00:25	04:15	↗
3.1	07:04	10:00	↙
1.3	13:55	18:00	↗
2.5	20:53	23:45	↙
2.1	01:01	04:45	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	A.Tuấn	SYMEON P	9.5	186	29,421	P/s3 - CL5	00:00	//03:00	A1-A5
2	Th.Hùng	AMALFI BAY	9.5	186	29,796	P/s3 - CL3	04:30	//07:30 Y/c MP	A1-A5
3	N.Dũng	MAERSK VILNIUS	9.7	180	20,927	P/s3 - CL4	04:30	//07:30	A3-A6
4	Đào - Th.Tùng	HMM HARMONY	9.7	172	18,812	P/s3 - BNPH	05:00	//	AB02-TM
5	H.Trường	EVER CLEVER	9.9	172	18,658	P/s3 - CL7	06:30	//0930	A3-A6
6	T.Cần - Diệu	TPC-TK-05; TPC-SL-15	6	190	6,257	H25 - CanGio	05:30	//SR, 2 HT	
7	P.Hải	WAN HAI 291	10.5	175	20,899	P/s3 - CL4-5	07:00	// 10:30	A1-A5
8	Chính	YONG SHENG 98	7.1	122	7,921	H25 - TCHP	14:00	Y/c MP, SR	08-12
9	V.Hải - Hoàn	SAWASDEE RIGEL	9.2	172	18,072	P/s3 - CL4-5	15:30	//18:00	A1-A5
10	K.Toàn - Quyền	HONG AN	9.6	172	18,724	P/s3 - CL1	17:30	//2100	A3-A6
11	Kiên	INCEDA	9.4	172	19,035	P/s3 - BNPH	20:00	//	A3-A6
12	Đ.Minh	SAWASDEE SPICA	10	172	18,072	P/s3 - CL4	01:30	//0100	A1-A5
13	Tân - N.Trường	PANCON BRIDGE	9.4	172	18,040	P/s3 - CL5	23:00	//02:00	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Cường	HAIAN LINK	8.9	147	12,559	P/s3 - CM4	01:30	Y/c MT	A10-V4
2	Quang	HAIAN LINK	7.7	147	12,559	CM4 - VICT	15:00	MT; +KV1	A10-V4
3	N.Thanh - M.Tùng	HYUNDAI TOKYO	12.5	304	74,651	CM2 - P/s3	19:00	MT	KS-AWA
4	Hồng - Trung	CMA CGM BIG SUR	12.8	366	154,598	P/s3 - CM4	18:00	Y/c MT-VTX	A9-A10-H9

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Hà - Duy	EVER OPUS	9	195	27,025	CL5 - P/s3	02:30	LT	A1-A5
2	T.Tùng - Uy	EVER WARM	9.5	172	27,145	CL7 - P/s3	10:00	LT	A3-A6
3	P.Hung - Phú	NYK ISABEL	9.8	210	27,003	CL3 - P/s3	06:00	LT	A1-A5

4	N.Hoàng - N.Hiến	WAN HAI 362	9.5	204	30,519	CL4-5 - P/s3	04:30	LT	A3-A6
5	Đức	MIYUNHE	10.1	183	16,738	BNPH - P/s3	06:00	LT	A6-TM
6	Nhật - Đ.Hải	ZHONG GU BEI HAI	8	172	18,490	CL4 - H25	06:00	SR	A3-01
7	V.Dũng - Lương	HMM HARMONY	9.2	172	18,812	BNPH - P/s3	16:00	LT	A3-A6
8	Chương	WAN HAI 291	9.8	175	20,899	CL4-5 - P/s3	18:30		A1-A5
9	P.Cần	NBOS QIN	9.1	172	18,491	CL1 - P/s3	21:00		A3-A6
10	N.Minh	MAERSK VILNIUS	9.7	180	20,927	CL4 - P/s3	03:00	Cano DL	A1-A5
11	Giăng	YONG SHENG 98	6	122	7,921	TCHP - H25	01:00	SR	08-12
12	Nghị - Vinh	TPC-TK06+TPC-SL16	2.6	190	6,257	CanGio - H25	13:00	ĐX, SR	
13	N.Chiến	VIET TRUNG 135	3.2	96	2,917	CanGio - H25	17:00	ĐX, SR	



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS